TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2025/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 10 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 66/2025/VDS-HNGĐ ngày 20/10/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị Hoa N, sinh ngày 18/10/1992. Số căn cước công dân: 01, ngày cấp: 07/02/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu A, xã B, tỉnh Sơn La.

- Anh Đặng Văn D, sinh ngày 13/01/1984. Số căn cước công dân: 015, ngày cấp: 04/10/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu A, xã B, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Hoa N và anh Đặng Văn D kết hôn với nhau từ năm 2011 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, chị N và anh D đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 14/02/2011.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì sảy ra mâu thuẫn. Anh chị cho rằng nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, hay sảy ra cãi vã. Hai anh chị đã được gia đình tổ chức hoà giải cho nhưng không thành nên đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay. Hai anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân,

giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hoa N và anh Đặng Văn D xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị Phạm Thị Hoa N tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000VNĐ.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về con chung, tài sản và nợ chung khi ly hôn ngày 31 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Hoa N và anh Đặng Văn D.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Hoa N tự nguyện chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000498 ngày 20 tháng 10 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã Chiềng Mai;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Phương Thúy